

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH KHÁNH HÒA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 33/2024/HSPT  
Ngày: 15/03/2024

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà LÂM VƯƠNG MỸ LINH

Các Thẩm phán: 1/ Ông NGUYỄN TUẤN LONG

2/ Bà HUỖNH THỊ XUÂN OANH

- Thư ký phiên tòa: Bà VÕ TÚ NGỌC – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Ông PHẠM BAI - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 03 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 184/2023/TLPT-HS ngày 29 tháng 12 năm 2023 đối với bị cáo Nguyễn Thị H, do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 44/2023/HSST ngày 15/11/2023 của Tòa án nhân dân huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa.

- Bị cáo có kháng cáo:

NGUYỄN THỊ H1 - Sinh năm: 1999 tại Khánh Hòa

Nơi cư trú: Tổ dân phố H, phường B, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa.

Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh;

Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam

Con ông: Nguyễn Thanh H2 (đã mất) và bà Lê Thị T

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thị H và Lê Thị Bích T1 là nhân viên của quán B thuộc tổ dân phố B, thị trấn C, huyện C, tỉnh Khánh Hòa.

Khoảng 14 giờ ngày 20/4/2023, H và T1 đến quán B để làm việc. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, T1 đi ăn tối sau đó quay lại quán và để túi giấy của mình (bên trong có 01 ví vải màu nâu, kích thước (2,5x11x20) cm, khóa kéo có in chữ Boweisi bên trong có số tiền 25.850.000 đồng và căn cước công dân của Lê Thị Bích T1) trên thùng bia Heineken bên cạnh nơi để giày dép của nhân viên quán rồi

đi làm việc. Khoảng 19 giờ cùng ngày H đi xuống khu vực bếp ăn tối thì nhìn thấy túi giấy của T1 đang để trên thùng bia Heineken nên nảy sinh ý định trộm cắp.

H đến gặp Hoàng Nhật D là quản lý của quán xin về nhà trọ để thay quần áo với lý do bệnh phụ nữ nên D đã đồng ý. Sau đó H đi đến lấy chiếc ví vải của T1 bỏ vào túi xách của mình rồi đem về phòng trọ cất giấu và quay lại quán tiếp tục làm việc. Khoảng 20 giờ cùng ngày, T1 kiểm tra thì phát hiện mất chiếc ví nên đã trình báo cơ quan công an.

Tại kết luận định giá tài sản số 24/KL-HĐĐGTS ngày 25/5/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện C kết luận: 01 ví vải màu nâu, kích thước (2,5x11x20)cm, khóa kéo in chữ Boweisi trị giá 150.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 26.000.000 đồng (Hai mươi sáu triệu đồng)

Bản án hình sự sơ thẩm số 44/2023/HSST ngày 15/11/2023 của Tòa án nhân dân huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa đã quyết định: Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H 9 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 20/11/2023, bị cáo Nguyễn Thị H có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Thị H giữ nguyên nội dung kháng cáo. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Tại lời nói sau cùng, bị cáo Nguyễn Thị H xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của kháng cáo:

Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị H đề ngày 20/11/2023 được nộp trực tiếp cho Tòa án nhân dân huyện Cam Lâm vào ngày 22/11/2023. Theo quy định tại Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, đơn kháng cáo của bị cáo là trong hạn luật định và hợp pháp, do đó, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm chấp nhận xem xét giải quyết đơn kháng cáo của bị cáo theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung vụ án và nội dung kháng cáo của bị cáo:

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Thị H thừa nhận toàn bộ hành vi bị cáo đã thực hiện như nội dung bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Có cơ sở để xác

định rằng, vào ngày 20/4/2023, lợi dụng sự sơ hở trong quản lý tài sản của bị hại Lê Thị Bích T1, bị cáo đã có hành vi lén lút chiếm đoạt của chị T1 số tài sản có giá trị 26.000.000 đồng. Do đó, bản án sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Thị H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ và đúng pháp luật.

Xét thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo hộ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự ở địa phương.

Xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy: Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo vì hoàn cảnh gia đình khó khăn, tuy nhiên đây không phải tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Thị H không xuất trình được các tài liệu, chứng cứ nào khác chứng minh bị cáo có tình tiết giảm nhẹ nào mới. Trong vụ án này, tổng giá trị tài sản mà bị cáo chiếm đoạt của bị hại là tương đối lớn (26.000.000 đồng). Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và xử phạt bị cáo mức hình phạt 9 tháng tù là không nặng so với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nên không có cơ sở đề Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của bị cáo mà cần giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thị H phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời gian kháng cáo, kháng nghị.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

1/ Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị H, giữ nguyên bản án sơ thẩm đối với bị cáo.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo **NGUYỄN THỊ H 9 (chín) tháng tù** về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

2/ **Về án phí:** Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Bị cáo Nguyễn Thị H phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3/ Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- Vụ GDKT1 - TANDTC
- VKSND tỉnh Khánh Hòa
- Công an tỉnh Khánh Hòa
- Công an huyện Cam Lâm
- VKSND huyện Cam Lâm
- Chi cục THADS huyện Cam Lâm
- TAND huyện Cam Lâm
- Sở Tư pháp tỉnh K/Hòa
- Bị cáo
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**LÂM VƯƠNG MỸ LINH**